

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 1118

Ngày đến: 15/07/2021

Cơ quan ban hành: Đại Học Huế

Số, ký hiệu văn bản: 982/QĐ-ĐHH

Ngày ban hành: 14/07/2021

Người xử lý: Nguyễn Văn Hùng

Trích yếu nội dung: **QĐ về việc Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế**

Lãnh đạo phòng TCHC-TTPC	Ý kiến chỉ đạo của Ban Giám Hiệu	Lãnh đạo Phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc
<i>Hành trình</i> <i>Phó. Nguyễn Kha Hùng</i> <i>Phó Hiệu trưởng</i> <i>[Signature]</i>	<i>Suopra: - BGH, BHYT</i> <i>- P.TCKT-CSVC</i> <i>[Signature]</i>	
	Thời hạn giải quyết văn bản:	
Ngày <i>15/7</i> /...../2021	Ngày <i>15/7</i> /...../2021 <i>[Signature]</i>	Ngày :.../...../2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỌC HUẾ

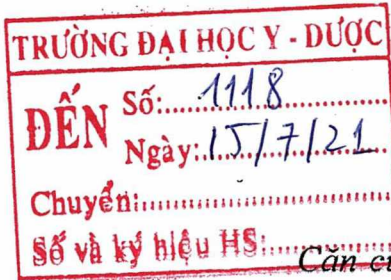
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 982 /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế



GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Căn cứ Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Quyết định số 07/QĐ-HĐĐH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Công văn số 2737/BGDĐT-CSVC ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng và ủy quyền cho Giám đốc Đại học Huế ký quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 1737/TTr-ĐHYD ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược về việc đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Theo đề nghị của Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế (chi tiết như Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế quy định tại Quyết định này triển khai mua sắm, quản lý máy móc, thiết bị chuyên dùng, tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng; Trưởng ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế; Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTCCSVC. TVH.

**GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Linh

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **982** /QĐ-ĐHH ngày **14** tháng 7 năm 2021
của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	KHOA DƯỢC		
1.	Máy phân cực kế	Cái	4
2.	Cân kỹ thuật	Cái	7
3.	Hệ thống bơm lọc hút chân không	Cái	5
4.	Máy làm viên hoàn mềm	Cái	1
5.	Hệ thống cô quay chân không	Bộ	6
6.	Tủ hút khí độc	Cái	3
7.	Cân phân tích 5 số lẻ	Bộ	2
8.	Thiết bị định vị	Cái	1
9.	Tủ lạnh đựng mẫu	Cái	4
10.	Máy xay dược liệu	Cái	2
11.	Máy chiết cô cao	Bộ	1
12.	Máy cất nước 1 lần	Cái	3
13.	Cân xác định hàm ẩm	Cái	2
14.	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	30
15.	Máy chuẩn độ điện thế	Bộ	2
16.	Hệ thống chiết xuất siêu âm	Bộ	2
17.	Máy đo nhiệt vi sai	Bộ	2
18.	Máy đo phổ hồng ngoại	Bộ	2
19.	Máy cất nước 2 lần	Cái	3
20.	Tủ Vi Khí Hậu	Cái	2
21.	Máy đo quang phổ UV-Vis	Cái	5
22.	Máy li tâm lạnh	Cái	3
23.	Máy li tâm	Cái	4
24.	Máy lắc ổn nhiệt	Cái	5
25.	Máy Microplate Reader đa bước sóng	Bộ	1
26.	Máy làm đá vảy	Cái	2
27.	Hệ thống bơm chân không	Cái	9
28.	Cân đĩa kỹ thuật 2 số lẻ	Cái	9
29.	Cân đĩa phân tích 4 số lẻ	Cái	12
30.	Máy đo pH	Cái	12
31.	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	10
32.	Tủ đựng hóa chất chuyên dụng	Cái	3
33.	Tủ hút khí độc	Cái	6

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
34.	Tủ sấy	Cái	10
35.	Tủ sấy chân không	Cái	2
36.	Máy đo độ rã thuốc viên	Cái	4
37.	Tủ lạnh đựng mẫu	Cái	6
38.	Bể rửa siêu âm	Cái	8
39.	Máy thử độ hòa tan 8 cốc	Cái	4
40.	Tủ lạnh âm sâu -20°C	Cái	2
41.	Buồng soi UV	Cái	7
42.	Máy ép túi nylon	Cái	3
43.	Máy đông hóa siêu âm	Bộ	2
44.	Máy bơm nhu động	Cái	2
45.	Máy đo kích thước tiểu phân	Cái	2
46.	Máy hàn tube nhựa thuốc mỡ	Cái	2
47.	Thiết bị bao pellet, viên	Cái	2
48.	Thiết bị bao phim, bao đường	Cái	2
49.	Thiết bị đóng nang bán thủ công	Cái	2
50.	Thiết bị phun sấy	Cái	2
51.	Máy tổng hợp hóa học bằng vi sóng	Cái	2
52.	Kính hiển vi soi nổi có camera	Cái	2
53.	Máy chiết, rót thuốc mỡ quy mô phòng thí nghiệm	Cái	2
54.	Máy đóng gói thuốc bột, cốm có phân liều, quy mô phòng thí nghiệm	Cái	2
55.	Máy sắc kí lỏng hiệu năng cao, detector DAD, bơm mẫu tự động	Cái	4
56.	Thiết bị đo đặc tính lưu biến	Cái	2
57.	Thiết bị đo độ cứng, độ bám dính	Cái	2
58.	Thiết bị đo độ mài mòn của viên	Cái	2
59.	Thiết bị đo độ nhớt	Cái	2
60.	Thiết bị đông khô quy mô phòng thí nghiệm	Cái	2
61.	Thiết bị đun tạo cầu quy mô phòng thí nghiệm	Cái	2
62.	Thiết bị nghiền, nhào trộn, xát hạt quy mô phòng thí nghiệm đa năng	Cái	2
63.	Thiết bị nhũ hóa áp suất cao	Cái	2
64.	Thiết bị sản xuất thuốc tiêm	Cái	2
65.	Thiết bị trộn bột, xát hạt quy mô pilot	Cái	2
66.	Máy đo tỷ trọng biểu kiến	Cái	2
67.	Máy đo độ trơn chảy	Cái	2
68.	Máy dập viên	Cái	2
69.	Thiết bị bơm định liều chất lỏng	Cái	2
70.	Máy lọc nước siêu sạch	Cái	2
71.	Bộ chiết pha rắn kèm bơm chân không	Cái	2
72.	Hệ thống làm khô mẫu bằng khí nitơ	Bộ	3

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
73.	Máy cô mẫu chân không	Cái	3
74.	Máy đo điểm nóng chảy	Cái	6
75.	Máy sắc ký lỏng siêu hiệu năng (UPLC) + detector PDA và tán xạ bay hơi	Cái	2
76.	Hệ thống phân tích cực phổ	Cái	2
77.	Thiết bị khối phổ nguyên tử plasma	Cái	2
78.	Máy sắc ký lỏng ghép nối đầu dò phổ khối LC/MS/MS	Cái	1
79.	Hệ thống Sắc ký khí ghép nối khối phổ	Bộ	1
80.	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
81.	Tủ cấy an toàn cấp II	Cái	2
82.	Máy PCR	Cái	2
83.	Máy điện di protein đứng	Cái	2
84.	Máy điện di ngang	Cái	2
85.	Tủ ẩm nuôi cấy tế bào CO2	Cái	2
86.	Máy đếm dòng tế bào	Cái	1
87.	Máy soi gen (UV) có chụp ảnh	Cái	2
88.	Bộ Western blot	Cái	2
89.	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	2
90.	Kính hiển vi soi ngược có camera	Cái	2
91.	Máy ủ mẫu	Cái	2
92.	Buồng đếm tế bào	Cái	2
93.	Máy làm viên hoàn đông y mini tự động	Cái	2
94.	Máy sắc và chiết suất thuốc Đông Y	Cái	2
95.	Tủ lạnh âm sâu -86°C	Cái	3
96.	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	2
97.	Bếp cách thủy	Cái	8
98.	Bể ổn nhiệt	Cái	4
99.	Pipette điện	Cái	3
100.	Máy vortex	Cái	4
101.	Rodent thermometer	Cái	2
102.	Máy khuấy đĩa	Cái	7
103.	Ugo Basile Rotarod 37624	Cái	2
104.	Ugo Basile Paw Pressure Analgesia Meter-37216	Cái	2
105.	Máy lọc nước khử ion	Cái	2
106.	Máy đo độ hòa tan	Cái	3
107.	Tủ ẩm	Cái	7
108.	Máy cắt vi phẫu	Cái	2
109.	Micro pipette	Bộ	7
110.	Máy sấy tầng sôi	Cái	2
111.	Máy trộn đồng hóa chân không	Cái	2
112.	Thiết bị đánh giá khả năng phóng thích thuốc qua màng	Cái	2

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
113.	Hệ thống điện di mao quản	Hệ thống	2
114.	Khúc xạ kế	Cái	4
115.	Máy đo độ cứng viên thuốc	Cái	3
116.	Máy đọc Elisa	Cái	2
	KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG		
1.	Thiết bị lấy mẫu nước ngang	Cái	2
2.	Máy bơm chân không cầm tay	Cái	5
3.	Bình lọc nước vi sinh	Cái	5
4.	Lò vi sóng	Cái	3
5.	Bể cách thủy	Cái	3
6.	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	2
7.	Thiết bị khoan lấy mẫu đất môi trường	Bộ	2
8.	Máy Đo pH/Nhiệt Độ Trên Bề Mặt Da Người Và Da Đầu	Bộ	3
9.	Máy đo lực kéo toàn thân	Cái	2
10.	Máy đo lực bóp tay	Cái	2
11.	Bộ thước đo nhân trắc kiểu R.martin	Bộ	2
12.	Máy kỹ thuật số đo chỉ số nhiệt tam cầu	Cái	2
13.	Máy đo chức năng hô hấp	Bộ	2
14.	Cân lòng máng	Cái	5
15.	Thước đo chiều dài nằm	Cái	5
16.	Thước đo bề dày lớp mỡ dưới da	Cái	3
17.	Cân kỹ thuật điện tử	Cái	10
18.	Máy phun thuốc diệt côn trùng	Cái	1
19.	Máy đo huyết áp đồng hồ cơ học	Bộ	30
20.	Nồi hấp tiệt trùng tự động	Cái	2
21.	Thiết bị đo độ ồn	Cái	2
22.	Thiết bị phá mẫu COD	Cái	2
23.	Tủ lạnh	Cái	5
24.	Tủ âm	Cái	4
25.	Máy đo vận tốc gió	Cái	3
26.	Thiết bị đo phóng xạ	Cái	2
27.	Máy đếm bụi lơ lửng cầm tay	Cái	3
28.	Máy đo bụi có trọng lượng	Cái	3
29.	Máy cất nước 2 lần	Cái	2
30.	Máy cất nước 1 lần	Cái	2
31.	Máy đo độ rung	Cái	2
32.	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Cái	2
33.	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	3
34.	Máy đo quang phổ tử ngoại khả kiến UV/Vis	Cái	2
35.	Máy đo chỉ số ô nhiễm BOD	Cái	2

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
36.	Máy đo chỉ số ô nhiễm COD	Cái	2
37.	Tủ sấy	Cái	3
38.	Máy đo năng lượng	Cái	2
39.	Thiết bị lấy mẫu khí	Cái	3
40.	Lò nung	Cái	2
41.	Máy ly tâm	Cái	2
42.	Máy đo chỉ số ô nhiễm BOD	Cái	2
43.	Máy đo chỉ số ô nhiễm COD	Cái	2
44.	Máy đo vi khí hậu	Cái	6
	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN		
1.	Tủ sấy dược liệu	Cái	3
2.	Máy sắc chiết thuốc Đông Y	Cái	6
3.	Máy đóng thuốc Đông Y	Cái	3
4.	Máy thái dược liệu	Cái	3
5.	Máy làm viên hoàn	Cái	3
6.	Máy làm viên hoàn mini tự động	Cái	2
7.	Máy cô quay chân không	Cái	5
8.	Máy nghiền thuốc Đông Y	Cái	2
9.	Máy điện châm	Cái	30
10.	Mô hình châm cứu toàn thân nam giới	Cái	10
11.	Mô hình châm cứu toàn thân nữ giới	Cái	10
12.	Mô hình châm cứu đầu nam giới	Cái	10
13.	Mô hình châm cứu đầu nữ giới	Cái	10
14.	Mô hình châm cứu tai	Cái	10
15.	Mô hình châm cứu bàn tay	Cái	10
16.	Mô hình châm cứu bàn chân	Cái	10
17.	Hệ thống đo trương lực cơ, độ co cơ và ngưỡng đau	Cái	5
18.	Máy xông ngải cứu có hồng ngoại	Cái	5
19.	Bút dò huyết nhĩ châm	Cái	2
20.	Máy Laser châm	Cái	2
21.	Máy châm cứu 6 kênh có đầu dò huyết	Cái	2
22.	Mô hình châm cứu cao su nam nữ có phần mềm	Bộ	2
23.	Mô hình thiết chân	Bộ	2
24.	Máy đo thông số động tác xoa bóp	Bộ	2
25.	Mô hình bắt mạch	Bộ	2
26.	Máy đo thông số thao tác châm cứu	Bộ	2
27.	Mô hình châm cứu vùng đầu, mông, chân, tay	Bộ	2
	KHOA CƠ BẢN		
1.	Bếp cách thủy	Cái	4
2.	Bộ điện di ngang	Bộ	2
3.	Bộ thí nghiệm hiệu ứng Doppler dùng dao động ký	Bộ	3

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
4.	Cân kỹ thuật hiện thị số	Cái	5
5.	Cân phân tích 4 số lẻ	Cái	5
6.	Hệ thống quang phổ hồng ngoại	Cái	1
7.	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao	Hệ thống	1
8.	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	2
9.	Kính hiển vi quang học 2 mắt	Cái	90
10.	Lò nung	Cái	1
11.	Máy cất nước 2 lần	Cái	2
12.	Máy cất nước một lần	Cái	2
13.	Máy cực phổ	Cái	1
14.	Máy chưng cất thủy	Cái	3
15.	Máy đo điểm chảy	Cái	3
16.	Máy đo pH để bàn	Cái	3
17.	Máy đo phóng xạ điện tử hiện số	Cái	2
18.	Máy đo vận tốc âm thanh	Cái	2
19.	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	4
20.	Máy ly tâm	Cái	4
21.	Máy PCR	Cái	1
22.	Máy quang phổ huỳnh quang	Cái	1
23.	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	Cái	2
24.	Máy rửa dụng cụ bằng siêu âm	Cái	2
25.	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
26.	Tủ cấy vô trùng	Cái	2
27.	Tủ hút khí độc	Cái	2
28.	Tủ lạnh âm sâu -86oC	Cái	2
29.	Tủ lạnh	Cái	5
30.	Tủ sấy	Cái	5
BỘ MÔN SINH LÝ BỆNH MIỄN DỊCH			
1.	Bộ chuyển phân tử lên màng lai	Bộ	2
2.	Bộ điện di đứng	Bộ	2
3.	Bộ Micropipette	Bộ	4
4.	Bộ nguồn điện di	Bộ	2
5.	Cân phân tích điện tử	Cái	3
6.	Hệ thống phân tích các yếu tố miễn dịch	Hệ thống	1
7.	Hệ thống chụp và phân tích ảnh gene mẫu huỳnh quang hóa học	Hệ thống	1
8.	Hệ thống điện di động 2 GEL	Hệ thống	2
9.	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	30

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
10.	Kính hiển vi soi ngược	Cái	2
11.	Lò vi sóng	Cái	2
12.	Máy đếm dòng tế bào	Cái	1
13.	Máy đọc Elisa	Cái	2
14.	Máy khuấy từ	Cái	2
15.	Máy lắc plate	Cái	2
16.	Máy lọc nước siêu sạch	Cái	1
17.	Máy ly tâm	Cái	2
18.	Máy ly tâm lạnh	Cái	2
19.	Máy rửa dụng cụ bằng siêu âm	Cái	2
20.	Máy rửa đĩa elisa	Cái	1
21.	Máy scan đọc IgE đặc hiệu	Cái	1
22.	Máy ủ nhiệt khô	Cái	2
23.	Máy vortex	Cái	2
24.	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
25.	Pipette air	Cái	2
26.	Tủ âm	Cái	2
27.	Tủ âm CO2	Cái	2
28.	Tủ cấy an toàn sinh học cấp 2	Cái	2
29.	Tủ hút khí độc	Cái	1
30.	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
31.	Tủ mát đựng hóa chất	Cái	2
32.	Tủ sấy	Cái	2
33.	Micro Pipette	Bộ	8
BỘ MÔN HUYẾT HỌC			
1.	Máy phân tích đàn hồi cục máu	Cái	1
2.	Hệ thống tách tế bào gốc tự động	Cái	1
3.	Máy bảo quản đông lạnh tế bào gốc -196 ⁰ C	Cái	1
4.	Tủ âm CO2	Cái	2
5.	Tủ an toàn sinh học cấp 1	Cái	2
6.	Máy ly tâm lạnh	Cái	2
7.	Hệ thống Elisa định lượng tự động	Cái	1
8.	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	35
9.	Kính hiển vi 2 mắt có camera	Cái	1
10.	Cân điện tử 3 số lẻ	Cái	3
11.	Bể ôn nhiệt	Cái	3
12.	Máy lắc từ có gia nhiệt	Cái	2
BỘ MÔN VI SINH			
1.	Tủ sấy	Cái	3
2.	Cân phân tích	Cái	5
3.	Cân kỹ thuật	Cái	3

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
4.	Kính hiển vi	Cái	45
5.	Kính hiển vi đảo ngược	Cái	2
6.	Máy chưng cách thủy có bộ phận lắc	Cái	3
7.	Máy chưng cất thủy	Cái	3
8.	Máy điện di	Cái	2
9.	Máy định danh và làm kháng sinh đồ	Cái	1
10.	Máy đo pH	Cái	3
11.	Máy đo quang phổ DNA	Cái	1
12.	Máy hấp tiệt trùng	Cái	4
13.	Máy khuếch đại gen định lượng	Cái	2
14.	Máy lắc đa chức năng có hiển số	Cái	2
15.	Máy lắc trộn	Cái	5
16.	Máy ly tâm 15000 vòng	Cái	2
17.	Máy ly tâm lạnh	Cái	3
18.	Máy ly tâm thường	Cái	4
19.	Máy nhân gen	Cái	3
20.	Máy rót môi trường tự động	Cái	2
21.	Máy rửa dụng cụ bằng siêu âm	Cái	1
22.	Máy trộn có gia nhiệt	Cái	2
23.	Máy ủ nhiệt buồng đôi	Cái	2
24.	Nồi chưng cách thủy	Cái	2
25.	Tủ an toàn loại 2	Cái	4
26.	Tủ âm	Cái	5
27.	Tủ âm có lắc	Cái	3
28.	Tủ âm CO ₂	Cái	5
29.	Tủ lạnh	Cái	5
30.	Tủ lạnh -20 độ C	Cái	5
31.	Tủ lạnh âm – 86 độ C	Cái	5
32.	Tủ mát	Cái	5
BỘ MÔN MÔ PHÔI, GIẢI PHẪU BỆNH Y PHÁP			
1.	Máy PCR trong giải phẫu bệnh	Cái	1
2.	Máy giải trình tự gen trong giải phẫu bệnh	Cái	1
3.	Máy nhuộm Hóa mô miễn dịch tự động	Cái	1
4.	Máy đúc nền	Cái	1
5.	Máy cắt tiêu bản	Cái	1
6.	Bàn cắt lọc đại thể	Cái	1
7.	Máy điện di	Cái	2
8.	Máy ly tâm lạnh	Cái	1
9.	Micropipet 0 - 20 μ l	Cái	4
10.	Micropipet 20 - 100 μ l	Cái	4
11.	Micropipet 100 – 1000 μ l	Cái	4

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
12.	Tủ lạnh	Cái	4
13.	Kính hiển vi 2 mắt truyền ảnh	Cái	2
14.	Kính hiển vi 5 đầu (10 mắt)	Cái	1
15.	Bàn sấy tiêu bản	Cái	3
16.	Máy nhuộm tiêu bản tự động	Cái	1
17.	Máy hạ nhiệt độ theo quy trình	Cái	1
18.	Tủ lạnh sâu – 20 độ	Cái	1
19.	Máy cắt lạnh	Cái	1
20.	Máy cưa xương cầm tay	Cái	1
21.	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	140
22.	Tủ lạnh âm sâu -86 ⁰ C	Cái	1
23.	Máy nghiền mẫu cối chày	Cái	1
24.	Máy vùi mô	Cái	1
25.	Máy chuyển mô tự động	Cái	1
26.	Máy cắt tiêu bản quay tay	Cái	1
27.	Tủ hút khí độc	Cái	2
28.	Cân phân tích	Cái	2
BỘ MÔN KÝ SINH TRÙNG			
1.	Bể cách thủy	Cái	2
2.	Bể rửa siêu âm	Cái	2
3.	Bộ điện di ngang loại nhỏ	Cái	2
4.	Cân phân tích 3 số lẻ	Cái	2
5.	Cân phân tích có chuẩn nội	Cái	2
6.	Kính hiển vi	Cái	50
7.	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	2
8.	Kính hiển vi soi ngược camera chụp ảnh	Cái	2
9.	Máy đếm khuẩn lạc màu tự động	Cái	1
10.	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ	Cái	1
11.	Máy đo độ đục	Cái	2
12.	Máy đo pH để bàn	Cái	2
13.	Máy đọc quang phổ Elisa tự động đa mẫu dung tích	Cái	1
14.	Máy đồng hóa mẫu bằng sóng siêu âm	Cái	1
15.	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Cái	2
16.	Máy lắc	Cái	2
17.	Máy lắc Vortex	Cái	2
18.	Máy lọc nước khử ion	Cái	1
19.	Máy ly tâm	Cái	4
20.	Máy ly tâm lạnh	Cái	1
21.	Máy nanodrop đo nồng độ DNA	Cái	1
22.	Máy nhân gene PCR	Cái	1
23.	Máy rửa dụng cụ thủy tinh	Cái	1

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
24.	Máy rửa ELISA	Cái	1
25.	Máy ủ có lắc	Cái	1
26.	Micropipette thể tích thay đổi (bộ 6 cái)	Cái	3
27.	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
28.	Pipet aid	Cái	2
29.	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2
30.	Tủ âm đôi lưu cường bức	Cái	2
31.	Tủ cây CO ₂	Cái	2
32.	Tủ đựng hóa chất có hút khử mùi	Cái	2
33.	Tủ hút khí độc	Cái	1
34.	Tủ lạnh - 86 độ C	Cái	2
35.	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Cái	2
36.	Tủ lạnh sâu -30 độ C	Cái	2
37.	Tủ sấy	Cái	2
BỘ MÔN MẮT			
1.	Máy thử thị lực điện tử	Cái	1
2.	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
3.	Khúc xạ kế tự động	Cái	1
4.	Nhãn áp kế	Cái	1
5.	Nhãn áp cầm tay	Cái	1
6.	Máy siêu âm mắt đa năng A/B	Cái	1
7.	Máy chụp cắt lớp OCT	Cái	1
8.	Laser YAG và SLT điều trị glaucoma	Cái	1
9.	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
10.	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu	Bộ	1
11.	Kính sinh hiển vi phẫu thuật	Cái	1
12.	Kitaro Drylab & Wetlab Kit	Bộ	1
BỘ MÔN GIẢI PHẪU - PHẪU THUẬT THỰC HÀNH			
1.	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
2.	Bơm tiêm điện	Cái	4
3.	Máy chiếu vật thể	Cái	1
4.	Đèn mổ 4 bóng di động	Cái	3
5.	Máy bơm dung dịch bảo quản xác	Cái	2
ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN TIỀN LÂM SÀNG			
1.	Mô hình khám đầu mặt cổ, tuyến giáp	Bộ	4
2.	Mô hình khám mạch máu chi trên	Bộ	4
3.	Mô hình khám mạch máu chi dưới	Bộ	4
4.	Mô hình Sim man	Bộ	2
5.	Hệ thống mô phỏng can thiệp mạch	Hệ thống	4

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
6.	Hệ thống mô phỏng thực hành siêu âm	Hệ thống	4
7.	Mô hình miếng da tiêm	Bộ	10
8.	Hệ thống huấn luyện và đánh giá quản lý đường hô hấp (các mức độ khó khác nhau)	Bộ	2
9.	Hệ thống huấn luyện và đánh giá thực hành phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
10.	Hệ thống khí áp lực dương phòng mô	Bộ	2
11.	Hệ thống máy nâng đỡ cố định tại giường (gồm cả hệ thống ray trượt, điều khiển 6 chức năng...)	Bộ	2
12.	Hệ thống máy nâng đỡ người bệnh di động	Bộ	2
13.	Hệ thống mô hình huấn luyện thực hành phẫu thuật ngoại khoa và chăm sóc bệnh nhân sau mổ	Hệ thống	2
14.	Hệ thống mô phỏng huấn luyện cấp cứu và các thiết bị cấp cứu kèm theo hoàn chỉnh	Hệ thống	2
15.	Hệ thống mô phỏng huấn luyện siêu âm tim TEE/TTE	Hệ thống	2
16.	Hệ thống mô phỏng phẫu thuật nội soi ổ bụng Laparoscopy	Hệ thống	2
17.	Hệ thống tắm bệnh tại giường cho người bệnh - người già tư thế nằm (có hệ thống tẩy trùng nước, vòi phun massage tạo áp lực và bộ tự động báo đầy bồn nước)	Bộ	2
18.	Mô hình cánh tay thực hành đo huyết áp	Bộ	6
19.	Mô hình cánh tay thực hành tiêm động mạch	Bộ	4
20.	Mô hình cánh tay thực hành tiêm trẻ em 1 tuổi	Bộ	10
21.	Mô hình cánh tay thực hành tiêm trẻ em 5 tuổi	Bộ	10
22.	Mô hình cánh tay thực hành tiêm trẻ em sơ sinh	Bộ	10
23.	Mô hình cánh tay thực hành tiêm truyền đa năng (tĩnh mạch, bắp, dưới da)	Bộ	10
24.	Mô hình cánh tay thực hành tiêm và lấy mẫu máu tĩnh mạch	Bộ	6
25.	Mô hình chăm sóc lỗ mở ra da	Bộ	4
26.	Mô hình chăm sóc răng miệng và dụng cụ đi kèm	Bộ	5
27.	Mô hình chọc dịch màng tim, màng phổi, đặt ống dẫn lưu sau tổn thương	Bộ	4
28.	Mô hình chọc dò màng phổi dưới định hướng siêu âm	Bộ	2
29.	Mô hình đánh giá kỹ năng khâu vết thương phần mềm	Bộ	2
30.	Mô hình đánh giá kỹ năng phẫu thuật nội soi	Bộ	2
31.	Mô hình huấn luyện chọc hút dịch màng bụng có hướng dẫn của siêu âm	Bộ	2

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
32.	Mô hình huấn luyện đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi có định hướng của siêu âm	Bộ	2
33.	Mô hình miếng tiêm tiểu đường (Insuline)	Bộ	4
34.	Mô hình mô phỏng cho thực hành hồi sức cấp cứu bệnh nhân người lớn nam giới	Bộ	2
35.	Mô hình mô phỏng cho thực hành hồi sức cấp cứu bệnh nhân người lớn nữ giới	Bộ	2
36.	Mô hình mô phỏng cho thực hành thăm khám tổng quát và hồi sức cấp cứu, chăm sóc bệnh nhân	Bộ	2
37.	Mô hình mô phỏng Sản Phụ khoa	Bộ	2
38.	Mô hình mô phỏng thăm khám bụng tổng quát bằng tay (có đánh giá và mức độ thực hành)	Bộ	7
39.	Mô hình mô phỏng thăm khám bụng tổng quát bằng tay (có thính chẩn)	Bộ	2
40.	Mô hình mô tả cơ chế sinh tự nhiên	Bộ	6
41.	Mô hình nghe tim phổi người lớn chuyên sâu	Bộ	2
42.	Mô hình Sản phụ thực hành đỡ sinh, có kết nối máy tính	Bộ	4
43.	Mô hình tiêm nội khớp gối	Bộ	2
44.	Mô hình tiêm nội khớp khuỷu tay	Bộ	2
45.	Mô hình tiêm nội khớp vai	Bộ	2
46.	Mô hình thăm khám và hồi sức cấp cứu trẻ em, có kết nối máy tính	Bộ	2
47.	Mô hình thăm khám và hồi sức cấp cứu trẻ sơ sinh, có kết nối máy tính	Bộ	2
48.	Mô hình thực hành cấp cứu lấy dị vật đường thở người lớn	Bộ	2
49.	Mô hình thực hành cấp cứu lấy dị vật đường thở trẻ em	Bộ	10
50.	Mô hình thực hành chăm sóc bệnh nhân người già	Bộ	2
51.	Mô hình thực hành chăm sóc các vết loét bàn chân	Bộ	5
52.	Mô hình thực hành chăm sóc sản phụ và thực hành đỡ sinh	Bộ	2
53.	Mô hình thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh gái	Bộ	4
54.	Mô hình thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh trai	Bộ	6
55.	Mô hình thực hành chăm sóc và thay băng vết thương sau mổ	Bộ	10
56.	Mô hình thực hành chăm sóc và thay băng vết thương sau phẫu thuật	Bộ	4
57.	Mô hình thực hành chăm sóc vết loét	Bộ	5
58.	Mô hình thực hành chăm sóc vết loét tỳ đè vùng mông cụt	Bộ	5
59.	Mô hình thực hành chọc dò dịch não tủy và gây tê tủy sống người lớn	Bộ	2
60.	Mô hình thực hành chọc dò dịch não tủy và gây tê tủy sống trẻ em	Bộ	8

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
61.	Mô hình thực hành đặt catheter tĩnh mạch trung tâm có định hướng của siêu âm	Bộ	2
62.	Mô hình thực hành đặt nội khí quản người lớn	Bộ	5
63.	Mô hình thực hành đặt nội khí quản người lớn (đặt nội khí quản khó)	Bộ	2
64.	Mô hình thực hành đặt sonde dạ dày và rửa dạ dày	Bộ	5
65.	Mô hình thực hành đặt thông tiểu và thụt tháo nam giới	Bộ	5
66.	Mô hình thực hành đặt thông tiểu và thụt tháo nữ giới	Bộ	5
67.	Mô hình thực hành đặt và tháo dụng cụ tử cung	Bộ	10
68.	Mô hình thực hành đi bao cao su nam	Bộ	10
69.	Mô hình thực hành đi bao cao su nữ	Bộ	10
70.	Mô hình thực hành điều dưỡng và chăm sóc người lớn đa năng	Bộ	2
71.	Mô hình thực hành điều dưỡng và chăm sóc trẻ 1 tuổi đa năng	Bộ	2
72.	Mô hình thực hành điều dưỡng và chăm sóc trẻ 5 tuổi đa năng	Bộ	2
73.	Mô hình thực hành điều dưỡng và chăm sóc trẻ sơ sinh đa năng	Bộ	2
74.	Mô hình thực hành hồi sức cấp cứu người lớn cơ bản	Bộ	5
75.	Mô hình thực hành hồi sức cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân trẻ em 1 tuổi	Bộ	2
76.	Mô hình thực hành hồi sức cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân trẻ em 5 tuổi	Bộ	2
77.	Mô hình thực hành hồi sức cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân trẻ em sơ sinh	Bộ	2
78.	Mô hình thực hành hút dịch	Bộ	4
79.	Mô hình thực hành hút dịch, đàm nhớt	Bộ	5
80.	Mô hình thực hành khám thai và xoay thai nhi trong tử cung (ECV)	Bộ	4
81.	Mô hình thực hành khâu vết thương phần mềm ở tay và chân	Bộ	10
82.	Mô hình thực hành massage vú	Bộ	2
83.	Mô hình thực hành nội soi phế quản có định hướng siêu âm	Bộ	2
84.	Mô hình thực hành nghe tim phổi người lớn cơ bản	Bộ	6
85.	Mô hình thực hành nghe tim phổi trẻ em 1 tuổi cơ bản	Bộ	4
86.	Mô hình thực hành nghe tim phổi trẻ em 5 tuổi cơ bản	Bộ	9
87.	Mô hình thực hành quản lý đường thở người lớn (CPR + mở khí quản + đặt nội khí quản)	Bộ	4

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
88.	Mô hình thực hành quản lý đường thở trẻ em (CPR + đặt nội khí quản)	Bộ	4
89.	Mô hình thực hành rạch và khâu cơ bản (full set)	Bộ	10
90.	Mô hình thực hành siêu âm bìu	Bộ	2
91.	Mô hình thực hành siêu âm ổ bụng	Bộ	2
92.	Mô hình thực hành siêu âm tử cung	Bộ	2
93.	Mô hình thực hành siêu âm thai nhi	Bộ	2
94.	Mô hình thực hành siêu âm vú	Bộ	2
95.	Mô hình thực hành soi cổ tử cung	Bộ	4
96.	Mô hình thực hành tắm cho bệnh nhân	Bộ	2
97.	Mô hình thực hành tiêm mông điện tử	Bộ	6
98.	Mô hình thực hành tiêm nội tủy xương trẻ em 1 tuổi	Bộ	5
99.	Mô hình thực hành tiêm nội tủy xương trẻ em sơ sinh	Bộ	5
100.	Mô hình thực hành tiêm trong da	Bộ	6
101.	Mô hình thực hành tiêm truyền Insulin	Bộ	10
102.	Mô hình thực hành thăm khám bìu	Bộ	6
103.	Mô hình thực hành thăm khám hậu môn trực tràng & tiền liệt tuyến	Bộ	10
104.	Mô hình thực hành thăm khám khung chậu Sản phụ (có mô phỏng 3D)	Bộ	4
105.	Mô hình thực hành thăm khám mắt	Bộ	2
106.	Mô hình thực hành thăm khám phụ khoa	Bộ	6
107.	Mô hình thực hành thăm khám tai	Bộ	2
108.	Mô hình thực hành thăm khám tử cung	Bộ	4
109.	Mô hình thực hành thăm khám thai và nghe tim thai	Bộ	6
110.	Mô hình thực hành thăm khám vú	Bộ	8
111.	Mô hình thực hành thông tiểu nam (phần khung chậu trong suốt)	Bộ	2
112.	Mô hình thực hành thông tiểu nữ (phần khung chậu trong suốt)	Bộ	2
113.	Mô hình thực hành thắt tháo	Bộ	5
114.	Mô hình thực hành xoa bóp tim ngoài lồng ngực và hồi sinh tim phổi người lớn	Bộ	2
115.	Mô hình thực hành xoa bóp tim ngoài lồng ngực và hồi sinh tim phổi trẻ 1 tuổi	Bộ	2
116.	Mô hình thực hành xoa bóp tim ngoài lồng ngực và hồi sinh tim phổi trẻ 5 tuổi	Bộ	2
117.	Mô hình thực hành xoa bóp tim ngoài lồng ngực và hồi sinh tim phổi trẻ sơ sinh	Bộ	2
118.	Mô hình thực tập khâu vá tăng sinh môn	Bộ	6

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
119.	Mô hình chọc dò dịch màng phổi và dẫn lưu	Bộ	4
120.	Mô hình chọc dò dịch não tủy người lớn	Bộ	4
121.	Mô hình thăm khám tuyến tiền liệt	Bộ	4
122.	Mô hình mở khí quản	Bộ	4
123.	Mô hình tiêm mông	Bộ	4
124.	Mô hình bệnh nhân người già đa năng	Bộ	1
125.	Giường bệnh nhân đa chức năng chạy điện	Bộ	2
126.	Bơm tiêm điện	Bộ	4
127.	Máy truyền dịch	Bộ	4
128.	Monitor theo dõi bệnh nhân	Bộ	4
129.	Máy đo độ bão hoà ô-xy	Bộ	4
130.	Máy đo điện tim	Bộ	6
131.	Máy sốc điện và tạo nhịp	Bộ	2
132.	Máy thở	Bộ	2
133.	Máy gây mê kèm thở	Bộ	2
134.	Bộ thăm khám dấu hiệu sinh tồn treo tường	Bộ	2
135.	Bộ dụng cụ phẫu thuật	Bộ	2
136.	Hệ thống khí áp lực dương phòng mổ	Bộ	2
137.	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Bộ	2
138.	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Bộ	2
139.	Đèn chiếu vàng da trẻ sơ sinh	Bộ	2
140.	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Bộ	2
BỘ MÔN DƯỢC LÝ			
1.	Máy gây mê động vật	Máy	1
2.	Máy hút dịch	Máy	1
3.	Dao điện	Cái	1
4.	Kính hiển vi	Cái	10
5.	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	2
6.	Máy chuẩn độ pH	Cái	2
7.	Máy phân tích sinh hoá miễn dịch tự động	Máy	1
8.	Máy ủ lắc khay vi thể	Máy	1
9.	Máy rửa khay vi thể	Máy	1
10.	Máy ly tâm	Máy	1
11.	Pipette đơn kênh	Bộ	6
12.	Multiple channel pipette	Cái	5
13.	Máy sắc kí lỏng cao áp HPLC	Cái	1
BỘ MÔN SINH LÝ			
1.	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2
2.	Máy điện tim 6 cân	Cái	2
3.	Kính hiển vi sinh học 2 mắt Eclipse 100	Cái	50
4.	Máy rửa dụng cụ bằng siêu âm	Cái	2

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
5.	Máy phân tích huyết học tự động 18 thông số	Cái	1
6.	Máy đo ghi biểu đồ dao động, ghi huyết áp, hô hấp động vật	Cái	2
7.	Máy đo loãng xương	Cái	1
8.	Cân sức khỏe phân tích từng phần cơ thể đa tần số	Cái	1
9.	Máy đo tốc độ lắng máu	Cái	1
	BỘ MÔN SINH HÓA		
1.	Bể ôn nhiệt	Cái	2
2.	Bộ micropipette	Bộ	5
3.	Cân phân tích 4 số lẻ	Cái	3
4.	Hệ thống điện di	Bộ	2
5.	Máy cất nước 2 lần	Cái	2
6.	Máy điện di tự động	Cái	1
7.	Máy đo PH/ nhiệt độ để bàn	Cái	2
8.	Máy đọc Elisa	Cái	1
9.	Máy lắc tròn	Cái	1
10.	Máy li tâm	Cái	3
11.	Máy ly tâm lạnh	Cái	2
12.	Máy PCR	Cái	1
13.	Máy phân tích máu khí máu điện giải	Cái	1
14.	Máy quang phổ định lượng acid nucleic/protein	Cái	1
15.	Máy quang phổ tử ngoại khả biến	Cái	1
16.	Máy rửa dụng cụ bằng siêu âm	Cái	1
17.	Máy rửa đĩa ELISA	Cái	1
18.	Máy sinh hóa bán tự động	Cái	5
19.	Máy ủ nhiệt khô	Cái	1
20.	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động 10 thông số	Cái	1
21.	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động	Cái	1
22.	Micro pipette đa kênh	Cái	5
23.	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
24.	Tủ hút khí độc	Cái	2
25.	Tủ lạnh âm sâu -86oC	Cái	1
26.	Tủ sấy đối lưu cưỡng bức	Cái	2
	BỘ MÔN DI TRUYỀN		
1.	Bể điều nhiệt	Cái	2
2.	Bình đựng Nitơ lỏng trữ mẫu	Cái	2
3.	Bộ điện di nằm ngang loại nhỏ	Cái	3
4.	Bộ điện di ngang loại lớn	Cái	2
5.	Bộ điện di ngang loại vừa	Cái	3
6.	Bộ máy li tâm tốc độ cao	Cái	2
7.	Bộ Micropipette	Cái	6
8.	Bộ Micropipette 8 kênh	Cái	4

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
9.	Buồng lai MICROARRAY	Cái	1
10.	Buồng thao tác PCR	Cái	1
11.	Cân kỹ thuật 10^{-2}	Cái	2
12.	Cân phân tích điện tử 10^{-4}	Cái	2
13.	Hệ thống chụp hình và phân tích gel	Cái	1
14.	Hệ thống điện di đứng	Cái	2
15.	Hệ thống kính hiển vi quang học chụp ảnh có kết nối với máy tính.	Cái	2
16.	Hệ thống làm lạnh tuần hoàn	Cái	1
17.	Hệ thống lọc nước siêu sạch	Cái	1
18.	Hệ thống miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian bán tự động:	Hệ thống	1
19.	Hệ thống phân tích gene	Cái	1
20.	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao	Cái	1
21.	Kính hiển vi đôi pha	Cái	1
22.	Kính hiển vi hai mắt Eclípe E100	Cái	40
23.	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	2
24.	Kính hiển vi sinh học 2 mắt đôi pha.	Cái	2
25.	Kính hiển vi soi ngược	Cái	2
26.	Kính hiển vi trường sáng truyền hình ảnh	Cái	2
27.	Máy điện di đẳng điện	Cái	1
28.	Máy đo pH để bàn	Cái	2
29.	Máy đo thính lực đồ đơn âm	Cái	1
30.	Máy gia nhiệt	Cái	2
31.	Máy khuấy tự gia nhiệt	Cái	2
32.	Máy lai	Cái	1
33.	Máy làm đá vảy	Cái	1
34.	Máy lắc gel	Cái	2
35.	Máy lắc ngang	Cái	2
36.	Máy lắc ống eppendorf	Cái	4
37.	Máy lắc ôn nhiệt	Cái	2
38.	Máy luân nhiệt	Cái	2
39.	Máy ly tâm ống eppendorf	Cái	2
40.	Máy ly tâm ống nhỏ	Cái	3
41.	Máy ly tâm Spindown	Cái	2
42.	Máy ly tâm	Cái	2
43.	Máy nhân gene PCR	Cái	2
44.	Máy quang phổ định lượng nồng độ axit nucleic/ protein	Cái	1
45.	Máy quang phổ kế	Cái	1
46.	Máy sàng lọc âm ốc tai	Cái	1
47.	Máy sàng lọc khiếm thính	Cái	1

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
48.	Máy sấy tiêu bản	Cái	1
49.	Máy tâm soát OAE và ABR	Cái	1
50.	Máy ủ nhiệt khô	Cái	2
51.	Máy ủ nhiệt khô có rung	Cái	1
52.	Micro array	Cái	1
53.	MICROARRAY SCANNER	Cái	1
54.	Nồi chưng cách thủy	Cái	2
55.	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
56.	Power pipette plus	Cái	2
57.	Tủ âm CO2 4 ngăn	Cái	2
58.	Tủ âm	Cái	3
59.	Tủ cấy	Cái	3
60.	Tủ hút khí độc	Cái	2
61.	Tủ lai Micro array	Cái	1
62.	Tủ lạnh -30 độ C	Cái	2
63.	Tủ lạnh âm sâu 86 0C	Cái	2
64.	Tủ lạnh	Cái	6
65.	Tủ mát	Cái	3
66.	Tủ nuôi cấy vô trùng cấp II	Cái	2
67.	Thiết bị chẩn đoán ABR/ASSR	Cái	2
68.	Thiết bị giải trình gen (AND) tự động	Cái	2
69.	Thiết bị hiệu chỉnh máy trợ thính	Cái	1
70.	Thiết bị loàm núm tai	Cái	1
71.	Thiết bị nhân DNA	Cái	2
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC			
1.	Bình đựng nito (30L)	Cái	2
2.	Bộ điện di 2 chiều IEF cho IPG strip	Cái	1
3.	Bộ điện di đứng 2 buồng loại nhỏ	Cái	2
4.	Bộ điện di nằm ngang loại nhỏ + Nguồn	Cái	2
5.	Chai đựng nito lỏng (10L)	Cái	1
6.	Hệ thống buồng nuôi động vật chống nhiễm khuẩn	Cái	1
7.	Hệ thống chụp ảnh phân tích gel, màng lai trong điện di, western blot (huỳnh quang, quang học, uv)	Cái	1
8.	Hệ thống immunoblotting + bộ nguồn	Cái	1
9.	Máy đọc đĩa ELISA	Cái	1
10.	Máy đông khô mẫu	Cái	1
11.	Máy làm giàu mẫu	Cái	1
12.	Máy phân phối môi trường. dung dịch. Đệm	Cái	2
13.	Máy quang phổ	Cái	1
14.	Máy realtime PCR	Cái	1
15.	Máy trộn gia nhiệt	Cái	2

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
16.	Máy ủ nhiệt có lắc	Cái	2
17.	UV-transilluminator	Cái	1
18.	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	2
19.	Tủ lạnh -20 độ C	Cái	2
20.	Tủ mát	Cái	4
21.	Máy ly tâm lạnh	Cái	6
22.	Pipette điện	Cái	3
23.	Tủ đựng hóa chất chuyên dụng	Cái	2
24.	Tủ hút khí độc	Cái	1
25.	Tủ lạnh âm sâu 86 độ	Cái	2
26.	Bể ổn nhiệt	Cái	3
27.	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	4
28.	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Cái	3
29.	Tủ âm đối lưu cưỡng bức	Cái	2
30.	Máy rửa đĩa ELISA	Cái	1
31.	Tủ âm CO2	Cái	3
32.	Nồi hấp tiệt trùng tự động	Cái	2
33.	Máy PCR	Cái	2
34.	Kính hiển vi soi ngược có gắn camera	Cái	1
35.	Máy lọc nước siêu sạch loại 1	Cái	1
KHOA RĂNG HÀM MẶT			
1.	Mô hình thực tập	Bộ	35
2.	Bộ tổng nha	Bộ	35
3.	Bộ mô hình gây tê thâm	Bộ	18
4.	Bộ mô hình gây tê dẫn truyền	Bộ	2
5.	Mô hình phẫu thuật răng miệng	Bộ	18
6.	Mô hình giải phẫu răng	Bộ	18
7.	Mô hình sửa soạn cho hàn răng, mài mào răng, mài cầu răng	Bộ	20
8.	Mô hình sâu răng	Bộ	20
9.	Mô hình ống tủy (3 chi tiết)	Bộ	10
10.	Mô hình nhổ răng	Bộ	10
11.	Mô hình thực tập điều trị nha chu	Bộ	10
12.	Mô hình thử tủy	Bộ	2
13.	Mô hình hộp sọ	Bộ	3
14.	Bộ nha khoa di động	Bộ	4
15.	Máy nén khí	Bộ	8
16.	Hệ thống thực hành nha khoa kỹ thuật số dùng đánh giá sinh viên	Hệ thống	1
17.	Ghế máy nha khoa	Cái	6

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	THIẾT BỊ PHỤC VỤ GIẢNG DẠY		
1.	Hệ thống âm thanh hội trường	Hệ thống	6
2.	Màn hình LED	Cái	2
3.	Máy chiếu	Cái	80
4.	Máy vi tính	Cái	350
5.	Hệ thống truyền hình hội nghị	Cái	10

3
0
0

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC,
THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 982 /QĐ-ĐHH ngày 14 tháng 7 năm 2021
của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
A.	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ		
1	Hệ thống X - quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	6
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	3
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
c)	Hệ thống CT Scanner $\geq$ 256 lát cắt/vòng quay		1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ $\geq$ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	2
5	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	3
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	14
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
8	Máy thận nhân tạo	Máy	0
9	Máy thở	Máy	52
10	Máy gây mê	Máy	15
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	85
12	Bơm tiêm điện	Cái	285
13	Máy truyền dịch	Máy	285
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	15
b)	Dao mổ siêu âm/Dao hàn mạch /Dao hàn mô	Cái	5
15	Máy phá rung tim	Máy	8
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	0
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	6
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	15
19	Đèn mổ di động	Bộ	5
20	Bàn mổ	Cái	15
21	Máy điện tim	Máy	9
22	Máy điện não	Máy	1
23	Hệ thống khám nội soi		

a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	5
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	9
B	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC		
1.	Hệ thống chụp OCT phân trước, phân sau mắt và chụp mạch máu đáy mắt	Hệ thống	1
2.	Hệ thống phân tích tinh trùng tự động	Hệ thống	1
3.	Hệ thống theo dõi phôi liên tục kết hợp tủ cây	Hệ thống	2
4.	IVF Chamber	Cái	2
5.	Máy MiOXSYS	Cái	1
6.	Kính hiển vi phẫu thuật tai mũi họng	Cái	1
7.	Máy chụp hình màu đáy mắt – chụp mạch huỳnh quang võng mạc nhỏ giãn/ không nhỏ giãn kỹ thuật số	Máy	1
8.	Máy điện tâm đồ đa năng	Máy	1
9.	Máy đo bụi	Máy	1
10.	Máy đo độ lắng máu	Máy	1
11.	Máy đo nhĩ lượng	Máy	1
12.	Máy đo niệu dòng đồ	Máy	2
13.	Máy đo niệu động học	Máy	2
14.	Máy kích sóc điều trị rối loạn cương	Máy	1
15.	Máy scan bàng quang	Máy	1
16.	Máy đốt u gan bằng sóng cao tần	Máy	1
17.	Máy hấp công nghiệp > 300 lít	Máy	6
18.	Máy Laser CO2	Máy	1
19.	Máy tán sỏi laser công suất cao	Máy	1
20.	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Máy	1
21.	Máy tán sỏi siêu âm	Máy	1
22.	Máy li tâm thường	Máy	9
23.	Máy lọc máu	Máy	2
24.	Máy ly tâm lạnh	Máy	2
25.	Máy nhận dạng vi khuẩn	Máy	1
26.	Máy Plasmamed	Máy	2
27.	Máy sấy công nghiệp	Máy	6
28.	Máy tạo nhịp tạm thời	Máy	2
29.	Nồi hấp tiết trùng <100 lít	Máy	6
30.	Ống soi dạ dày qua đường miệng	Ống	5
31.	Ống soi dạ dày qua đường mũi	Ống	5
32.	Ống soi đại tràng kèm sàng lọc NBI	Ống	1
33.	Optic nội soi qua da cống nhỏ	Cái	2
34.	Tủ an toàn sinh học cấp III	Cái	1

35.	Máy đốt lazer nội tĩnh mạch	Cái	1
36.	Hệ thống hóa phát quang miễn dịch tự động	Cái	1
37.	Hệ thống sàng lọc máu bằng kỹ thuật NAT (kèm máy trộn máu và chuẩn bị thuốc thử)	Cái	1
38.	Kính hiển vi huỳnh quang và camera lạnh	Cái	1
39.	Kính hiển vi truyền hình nhiều mắt đọc	Cái	1
40.	Máy đếm tế bào dòng chảy	Cái	1
41.	Máy đếm tế bào kéo lam nhuộm tự động	Cái	1
42.	Máy điện di mao quản Hb	Cái	1
43.	Máy nối dây túi máu	Cái	1
44.	Máy tách và xử lý tế bào gốc tự động	Cái	1
45.	Máy hấp diệt trùng nhiệt độ cao hai cửa	Cái	1
46.	Bộ làm sạch bằng sóng siêu âm	Cái	1
47.	Máy đóng gói diệt trùng và phụ kiện	Cái	2
48.	Máy giặt hơi nước áp suất cao	Cái	1
49.	Máy rửa dụng cụ diệt trùng 2 cửa	Cái	2
50.	Máy hấp diệt trùng 2 cửa	Cái	3
51.	Máy khử trùng bằng hơi nước	Cái	1
52.	Máy sấy áp suất cao	Cái	1
53.	Máy diệt trùng nhiệt độ thấp plasma	Cái	2
54.	Máy giặt công nghiệp $\geq 50\text{kg}$	Cái	5
55.	Máy sấy công nghiệp $\geq 50\text{kg}$	Cái	5
56.	Máy lọc máu liên tục	Cái	2
57.	Bộ dụng cụ phẫu thuật	Cái	8
58.	Kính hiển vi quang học 2 mắt	Cái	5
59.	Máy cắt tiêu bản quay tay	Cái	2
60.	Máy cắt tiêu bản vi thể	Cái	1
61.	Máy đúc nền bệnh phẩm	Cái	1
62.	Máy hóa mô miễn dịch	Cái	1
63.	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1
64.	Máy xử lý mô bệnh học	Cái	1
65.	Ống soi niệu quản	Cái	4
66.	Ống soi niệu quản thận mềm	Cái	2
67.	Ống soi thận mềm	Cái	2
68.	Bộ dụng cụ tán sỏi qua da loại siêu nhỏ	Cái	2
69.	Bộ thiết bị dụng cụ phẫu thuật nội soi cắt đốt tuyến tiền liệt bằng nước muối sinh lý	Bộ	2
70.	Kính vi phẫu	Cái	2
71.	Máy khoan mài + Khung Meyfield	Cái	2
72.	Máy tán sỏi đường mật bằng thủy lực	Cái	2
73.	Máy siêu âm nội mạch và FFR	Cái	2
74.	Máy lazer CO2	Cái	2
75.	Máy chụp CT-Conebeam	Cái	2

76.	Hệ thống khoan cưa xương đa năng	Hệ thống	1
77.	Máy đốt nhiệt u gan RFA	Cái	1
78.	Máy lazer diode	Cái	1
79.	Máy phẫu thuật siêu âm	Cái	1
80.	Bộ dụng cụ vi phẫu	Bộ	2
81.	Bộ lấy sỏi thận qua da mini	Bộ	2
82.	Bộ lấy sỏi thận qua da tiêu chuẩn	Bộ	2
83.	Dụng cụ banh cột sống	Bộ	2
84.	Hệ thống cắt đốt tăng sinh lạnh tính tuyến tiền liệt sử dụng nước muối	Hệ thống	1
85.	Máy đo cảm nhận rung	Cái	1
86.	Máy đo độ cương dương vật khi ngủ	Cái	1
87.	Máy tán sỏi laser công suất lớn $\geq 80W$	Cái	1
88.	Navigation system	Hệ thống	1
89.	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
90.	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	3
91.	Máy hút dịch	Cái	30
92.	Xe đón bé	Cái	2
93.	Hệ thống phân tích karyotype và FISH tự động	Hệ thống	1
94.	Hệ thống giải trình tự gen thế hệ mới	Hệ thống	1
95.	Máy đo công suất thủy tinh thể	Máy	1
96.	Máy tập vận động thụ động liên tục	Máy	1
97.	Hệ thống cấy máu tự động	Bộ	1
98.	Bộ đóng gói vận chuyển mẫu	Bộ	5
99.	Tủ lạnh: 2 đến 8°C	Cái	1
100.	Máy đo Ph	Cái	1
101.	Máy sấy lam kính	Cái	1
102.	Bình nuôi cấy kỵ khí	Cái	1
103.	Tủ âm 405 lít	Cái	1
104.	Tủ âm thường	Cái	1
105.	Tủ an toàn sinh học cấp 2 A2	Cái	1
106.	Máy tính cho xét nghiệm vi sinh	Cái	1
107.	UPS	Cái	3
108.	Máy đo lưu huyết não	Cái	2
109.	Máy siêu âm điều trị trong phục hồi chức năng	Cái	2
110.	Máy từ trường điều trị	Cái	2
111.	Hệ thống giường kéo giãn cột sống lưng và cổ	Cái	2
112.	Máy điều trị điện xung	Cái	2
113.	Máy laser điều trị	Cái	2
114.	Ống soi đường mật trong phẫu thuật	Cái	2
115.	Bộ cắt laser hỗ trợ phôi thoát màng và sinh thiết phôi	Cái	2
116.	Hệ thống quan sát phôi thời gian thực	Cái	2
117.	Tủ cấy tri-gas nuôi cấy phôi để bàn 6 buồng	Cái	2

118.	Tủ cấy tri-gas nuôi cấy phôi để bàn 4 buồng	Cái	2
119.	Bệ ủ nhiệt kiểm tra phôi	Cái	2
120.	Máy đo nồng độ CO ₂ và O ₂ tủ cấy	Cái	2
121.	Máy đo nhiệt độ giọt môi trường	Cái	2
122.	Tủ cấy 03 loại khí (O ₂ , N ₂ , CO ₂)	Cái	2
123.	Máy chọc hút trứng	Cái	2
124.	Bàn giữ ấm ống nghiệm	Cái	2
125.	Hệ thống xử lý cho buồng phôi sạch	Cái	2
126.	Kính hiển vi soi ngược	Cái	2
127.	Bàn chống rung cho kính hiển vi đảo ngược gắn vi thao tác	Cái	2
128.	Hệ thống vi thao tác gắn vào kính hiển vi đảo ngược	Cái	2
129.	Máy đo pH-ORP	Cái	2
130.	Tủ cấy CO ₂	Cái	2
131.	Tủ lạnh trữ máu	Cái	3
132.	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2
133.	Máy đo điện cơ	Cái	2
134.	Ghế máy nha khoa	Cái	2

